



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV # _____

* WIDOW OF FORMER POLITICAL PRISONER *
* REGISTRATION FORM *
* (Two Copies) *

VEWL. # _____

I-171: Yes, No

EXIT VISA # _____

The purpose of this form is to identify WIDOWS AND UNMARRIED CHILDREN of former re-education camp prisoners who died while being detained in the camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. WIDOW APPLICANT IN VIETNAM LE THI NHUNG
Last Middle First

Current Address 111 Lo C Chung Cu Nguyen Thien Thuat-Q3- Ho Chi Minh City

Date of Birth 29 June, 1949 Place of Birth Hai Phong

2. NAME OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONER WHO DIED IN THE CAMP (HUSBAND/
FATHER)
DAO THANG XXXXXXXX

Previous Occupation (before 1975) Thieu Ta Truong Phong Thanh Tra Su Doan
(Rank & Position)

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP -- Dates: From 1975 To DEATH DATE: 6 Nov. 89

3. SPONSOR'S NAME: Association Of Former Viet Nameese Political Prisoners
Name

P.O.BOX 1808 SAn Jose , CA. 95109-1808 Tl.(408)
Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

-None -

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: OCT. 1st. 1990

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Le thi Nhung
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1.Dao ngoc Dung	SEpt.23,1960	Daughter
2.Dao dang Minh	May 10,1967	Son
3.Dao quang Lan	July 13,1968	Son
4.Dao quang Thuan	Feb.27,1972	Son
5. La thi Nhan	1911	Mother

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION : Applicant's husband died when the file
(H.O. criteria) was processing .

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Le Thi Nhung
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES :	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1. Dao ngoc Dung	Sept.23,1960	Daughter
2. Dao dang Minh	May 10,1967	Son
3. Dao quang Lan	July13.1968	Son
4. Dao quang Thuan	Feb.27,1972	Son
5. La thi Nhan	1911	Mother

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION : Applicant's husband died when the file (H.O.Criteria)
was processing)

Saigon ngày 28 tháng 12 năm 1980

Kính gửi: Bà Khúc Ninh Ths
Chức tịch Hội Gia đình / TNCT - VN
Po Box 5435 - ARLINGTON
VIRGINIA 22205 - 0635. USA

Kính thưa bà Chức Tịch,

Tôi ký tên dưới đây là Lê Thị Nhung,
hiện ở tại số 111 lô C chung cư Nguyễn Thiện
Thiêt, Phường 4 Quận 3 TP. Hồ Chí Minh,
kính xin bà Chức tịch giúp cho tôi một việc
sau đây:

Tôi là vợ kế của ông Đào Thặng,
nguyên là Thiếu tá Quân đội Việt Nam Cộng Hòa
Saigon cũ, thuộc bộ đoàn 25 Bộ binh, số
quân 53 / 303 - 264 -

Sau ngày 30-4-1975 chồng tôi đã đi
lưu tảo 9 năm, kể từ ngày 25/06/1975 đến
25/05/1984.

Chồng tôi ra trại được 2 năm thì người

Vợ trước là bà Lê Thị Ngọc chết vì bạo bệnh
hồi không có tiền chạy chữa, nay đến
lượt chồng tôi cũng vừa mới chết ngày
06/11/80 để lại 03 đứa con cả người vợ
trước không có ai nuôi dưỡng và hiện sống
với tôi với mẹ tôi.

Năm 1988, chồng tôi đã gửi hồ sơ sang
ông Giám đốc chứng tịch ADP ở Bangkok
Thailand để xin đi định cư tại Hoa Kỳ,
nhưng chưa có kết quả thì nay chồng tôi
lại chết đi.

Trong gia đình chỉ còn có tôi để lo
lương, dạy dỗ cho các cháu, nhưng vì tôi
hay ốm đau nên không thể làm việc nhiều
để kiếm đủ tiền nuôi các cháu ăn
học và ngượng ra tôi còn một mẹ già
80 tuổi phải cấp dưỡng.

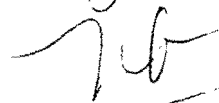
Từ khi chồng tôi đi căn tạo vô, cũng
chưa kiếm ra việc làm để lo cho các con
nên tôi cũng phải phải giúp chồng tôi

trong việc nuôi sống gia đình. Nay chồng
tôi chết đi, tôi lại đau ốm luôn, các
cháu đã phải bỏ học, làm đủ mọi việc
để kiếm tiền phụ giúp cho gia đình sinh
sống hằng ngày.

Kính thưa bà chủ thư,
Tôi được nghe nói Bà đến giúp đỡ rất
nhiều gia đình quân nhân chế độ cũ trong
vấn đề này, nên hôm nay tôi mạo muội
viết lá thư này đến Bà để mong Bà
thông cảm cho hoàn cảnh khó khăn của
gia đình tôi, thường xót cho số phận sớm
mồ côi, cả cha lẫn mẹ và các cháu,
và kính nhờ Bà can thiệp với các giới
chức có thẩm quyền, xin xét cho gia
đình tôi được sớm định cư tại Hoa Kỳ
theo chứng tịch đã được ở chính phủ
Hoa Kỳ và Việt Nam thỏa thuận, để cho
các cháu có thể tiếp tục việc học hành
và chữa.

Trong khi chờ đợi được Bà can thiệp.

Kính xin bà nhận cho nội đây lòng biết
ơn sâu pa và tất cả gia đình tôi;
hay kính,



Lê Thị Nhung

IB: Trường hợp tôi phải gửi những giấy
tờ chứng minh gì; Xin bà vui lòng
thông báo cho tôi được biết.
Xin trân trọng cảm ơn bà và kính

chào bà.

Họ chí của tôi: Lê Thị Nhung
444 Ls C Chung cư Ng. Thiên Thai,
Quận 3 TP. HCM.

FROM:

Le Thi Thuan
144...li...chung-cu' Nguyen
Tung...
PAR AVION
Viet Nam

VIET NAM

046400

BƯU CHÍNH
SM: 000

DEC 0 8 1989

air mail

PAR AVION

TO: KHUC - MINH - THO
PO BOX 5435 ARLINGTON
VIRGINIA 22205-0635
USA

TỔNG HỘI CỰU TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ CSVN
Khu Hội Bắc Cali
Association of former Vietnamese political prisoners
P.O. Box 1808
San Jose, CA 95109-1808
U.S.A.

San Jose, OCT. 1st 1990

Kính chào anh em,

Anh em chuyển đến ở ở Fresno thì sẽ rất đáng
thưởng này.

- Đào Thắng được thả ra ngày 25.5.1984 (lập bậc Thiếu Tá)
- Vợ Đào Thắng chết ngày 18.10.1986
- Kết hôn với cô Lê Thị Nhung ngày 27.7.1988
- Đào Thắng mất ngày 06.11.1989. (Lúc đó ở đang tiến hành)

Hiện nay ở lại 04 con mồ côi sống với Lê Thị Nhung và
Bà Ngoại già 79 tuổi.

- Đào ngọc Dung DOB 1960
- Đào Long Minh DOB 1967
- Đào quang Lân 1968
- Đào quang Thuận 1972.

Kính thư,

Đan An Minh

Đào Văn Bình

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

II85

Lục sao y theo bốn chánh
đề tại phòng Lục - sự Tòa Hòa - Giải Saigon.

26 -

Ngày 4 tháng 5 năm 1957

GIẤY THẺ - VI KHAI SANH cho
LÃ THỊ NHẬN

Năm một ngàn chín trăm
năm mươi bảy, ngày 4 tháng 5 . hồi
10 giờ :

Trước mặt chúng tôi là
NGUYỄN KHUẾ LƯỢNG , Chánh - Án Tòa Hòa - Giải
Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ,
có Lục - sự NGUYỄN KIM PHONG
phụ - tá.

Tờ thứ nhất

ĐÃ ĐẾN HẬU.

(1) NGUYỄN - VĂN - CHÁT,
công - chức, 47 tuổi, ngụ tại 60/49-A,
đường Huỳnh-tĩnh-Cua, Saigon, - căn-cước số
14.940 (Saigon);

2°) NGUYỄN - NGỌC - DUY,
công chức, 52 tuổi, ngụ tại 60/39-C,
đường Huỳnh-tĩnh-Cua, Saigon, - căn-cước
số 14.932 (Saigon);

3°) HOÀNG - NGỌC - VINH,
công chức, 47 tuổi, ngụ tại 12/I, đường
Phan-thanh-Giản, Saigon, - căn - cước số 18,
(Dran).

Những nhân-chứng này đã
tuyên-thệ và khai quả-quyết biết chắc

LÃ - THỊ - NHẬN,
sinh ngày 10, tháng 11, năm 1911 tại làng Trinh-
Hương (Kiến-An - Bắc-Việt), con của Lã-văn-Tùng
và Đồng-thị-Nhở (chết),

Và duyên-có mà chồng y - - -
không thể xin sao-lạc khai sinh được là vì y sinh
trước ngày thiết-lập bộ đời.

Các nhân-chứng đã xác-nhận
như trên đây nên tôi phát giấy thế-vì khai
sinh này cho tên LÃ - THỊ - NHẬN, để nạp vào
hồ-sơ hành-chánh của chồng y, -

chiếu theo điều năm của Nghị-định ngày 13
tháng ba năm một ngàn chín trăm ba mươi sáu.

Và các nhân-chứng có ký
tên với chúng tôi và viên Lục-sự, sau khi đọc lại.

Ký tên: HUYNH KHAC DUNG -
NGUYEN KIM PHONG - NGUYEN VAN CHAT - NGUYEN NGOC
DU và HOANG NGOC VINH.-

Dưới có ghi:

Đóng-bách-phần tại phòng

ba Saigon.

Ngày 15 tháng 5 năm 1957 -

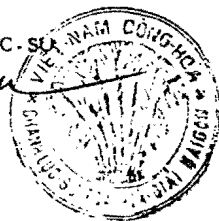
Quyển 97, tờ 47, số 14 -

Thầu: Sáu chục đồng (60\$).

Ký tên: PHẠM VĂN THỌ -

Lưu sao y.

CHÍNH LỤC-SU



GIÁ TIỀN:

Con niêm. . . . 30\$00

Bằng lộc. . . . 7,50

Biên lai 0,50

Cộng 38\$00

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mã 873/73

Xã, thị trấn: Đông

Thị xã, quận: Đà

Thành phố, tỉnh: Khoảng Ninh

GIẤY CHỨNG TỬ

Số 75

Quyển số 01

Họ và tên Nam hay nữ	<u>Đào Thanh</u> <u>nam</u>
Sinh ngày, tháng, năm	<u>1933</u>
Dân tộc Quốc tịch	<u>Hùng</u> <u>Việt Nam</u>
Nơi ĐKKK thường trú	<u>M. L. C. Chung cư Nguyễn Huệ, Thủ Đức TP.</u>
Ngày, tháng, năm chết Nơi chết	<u>06. 11. 1989</u> <u>Tại nhà</u>
Nguyên nhân chết	<u>Chết già</u>
Họ, tên, tuổi người báo tử Nơi ĐKKK thường trú	<u>Đào Quang Lân</u> <u>M. L. C. Chung cư Nguyễn Huệ, Thủ Đức TP.</u> <u>phường 1 Quận 3.</u>
Số giấy CM, giấy CNCC Quan hệ với người chết	<u>con</u>

Đăng ký ngày 06 tháng 11 năm 1989

TM/UBND Phường 1 Quận 3

(Ký tên, đóng dấu)

ỦY-VIÊN T. T. K. S.



Nguyễn Ngọc Mai

CÔNG AN THÀNH PHỐ
 HỒ CHÍ MINH
 27/10/1979
 86. 154

CHỖ
 CHẤM

TỜ MỜI VỤ
 CHỨC QL VÀ JT PH
 TRẠI HIA TRẠI
 SỐ: 400

CÔNG AN TỈNH HỒ CHÍ MINH VIỆT NAM
 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Trung, ngày 25 tháng 5 năm 1984

22

SUSO : 0 0 0 3 7 8 0 8 1 0 2

HIA TRẠI

Căn cứ phi thi số 316/T ngày 22 tháng 8 năm 1977 của thủ tướng chính phủ nước
 cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về lệnh sách đối với binh sỹ thân viên có quan c
 quyền tài cho đủ củ và đảng phái phân định hiện đang bị tập trung tại đây.

Căn cứ thông tư liên bộ quốc phòng, tài vụ số 6, tháng 11 năm 1977 của thủ tướng
 chính phủ.

hi hành quyết định số : 274 ngày 31 tháng 4 năm 1984 của bộ trưởng Bộ
 Tài vụ.

GẤP HIA TRẠI

Họ và tên : ĐÀO THẮNG

sinh năm : 1933

Sinh quán : Hố Nai
 Trú quán : 144 Võ Văn Tần, Nguyễn Hiền Chuột, Q. 03, TP Hồ Chí Minh
 Số liên : 53/303264
 Chức vụ : Trưởng phòng Thanh tra xã dân

Trong số các cán bộ quyền quân sự và các tổ chức chính quyền phân động của
 địa phương.

Lý do : Các đạo khác, bị bắt buộc
 khi và phải thực hiện trình này gặp mặt với ủy ban nhân dân, công an xã,
 phường thuộc huyện, quận : 03
 và 11 tuần theo các quy định của tư bản nhân dân thành phố và việc quân cho nơi
 nơi cư trú và các mặt quân lý khác.

- Thời gian : quân : 12 (mười hai) tháng
- Thời gian : 11 tháng : 05 ngày (kể từ ngày cấp giấy ra trại)
- Tiền : lương : 11 tháng : 15 ngày

Lăng ngón tay trở phải : Chữ ký của người
 - của : Đào Chính
 - danh báo số 16746
 - 1 : tại : Liên pháp

Ông thủ điểm chỉ 10 ngày
 Đào Chính



NGUYỄN DINH TUNG



(Handwritten signature)

Khai' an' d' co' thuy' d' tr' ch' d'

tr' cong' m' p' 1/83

Ngày 29.05.84

Đến công m' p' 1/83



Tp.

QUE

Xã, thị trấn: 01Thị xã, quận: 3Thành phố, tỉnh: Hồ Chí Minh

GIẤY CHỨNG TỬ

Số 38
Quyển số 01

Họ và tên Nam hay nữ	<u>Le Thị Ngọc</u> <u>mỹ</u>
Sinh ngày, tháng, năm	<u>1935</u>
Dân tộc Quốc tịch	<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>
Nơi ĐKNK thường trú	<u>111 Bô C c/c Nguyễn Thiện Thuật</u>
Ngày, tháng, năm chết Nơi chết	<u>18 - 10 - 1986</u> <u>lại Ấp Liên Lạc xã Lăng Lớn</u>
Nguyên nhân chết	<u>Bệnh tim</u>
Họ, tên, tuổi người báo tử Nơi ĐKNK thường trú	<u>Nguyễn Thị Nguyệt</u> <u>Số 5 Khu 1 Ấp Liên Lạc xã Lăng Lớn</u>
Số giấy CM, giấy CNCC Quan hệ với người chết	

Đăng ký ngày 28 tháng 10 năm 1986TM/UBND Phường 1 Quận 3

(Ký tên, đóng dấu)

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Đức Chính

TRÍCH-LỤC CHỨNG-THƯ HÔN-THU

ĐO-THÀNH SAIGON

QUẢN NHÚT

Số hiệu: 53-A

Tên họ người chồng ĐÀO-THẮNGnghề nghiệp Trung-Ủy Quân Đội Việt-Nam Cộng-Hoàsinh ngày hai mươi bốn tháng hai năm một ngàn chín

MIỄN LỆ PHI

đế nạp hồ sơ hành chính trăm ba mươi ba tại Hà Nộicư-sở tại Trường Quân Báo và Chiến tranh Tâm Lý

tạm trú tại

Tên họ cha chồng Đào-Thị

(Sống chết phải nói)

Tên họ mẹ chồng Vũ-Bích-Lộc (chết)

(Sống chết phải nói)

Tên họ người vợ LÊ-THỊ-NGỌCnghề-nghiệp học sinhsinh ngày ba mươi một tháng năm năm một ngàn chíntrăm ba mươi lăm tại Saigon (Nam-Phân)cư-sở tại Saigon 5/bis-đường Nguyễn-Hữu

tạm trú tại

Tên họ cha vợ Lê-văn-Vinh

(Sống chết phải nói)

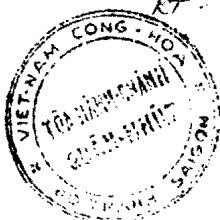
Tên họ mẹ vợ Lã-thị-Nhàn

(Sống chết phải nói)

Ngày cưới năm tháng mười một năm một ngàn chín trăm năm
mười chín.Vợ chồng khai có hay không lập hôn lễ không cóngày tháng / năm

tại

TRÍCH Y BỒN CHÁNH,

Saigon, ngày 26 tháng 6 năm 1964KT - VĂN CHỨC HỘ TỊCH,

QUY-ĐO-THÀNH-HƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM



GIẤY CHỨNG NHẬN
KẾT HÔN

Tỉnh, Thành phố
Hồ Chí Minh
Quận, Huyện

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quyển số *01*
Số *99*

Xã, Phường

Bv
ngot

CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Họ và tên người vợ

Lê Thị Nhung

Sinh ngày

29 - 06 - 1949

Quê quán

Nơi đăng ký thường trú

*111 lô C chung cư
Tổ dân phố Trần Thuật F.1/Q3*

Nghề nghiệp

Dân tộc

Minh Quốc tịch Việt Nam

Số CMND hoặc Hộ chiếu

020033235

Họ và tên người chồng

Đào Trường

Sinh ngày

24 - 02 - 1933

Quê quán

Nơi đăng ký thường trú

*111 lô C chung cư
Tổ dân phố Trần Thuật F.1/Q3*

Nghề nghiệp

Dân tộc

Minh Quốc tịch Việt Nam

Số CMND hoặc Hộ chiếu

022116861

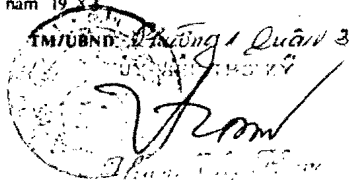
Kết hôn ngày *27* tháng *7* năm *1988*

Chữ ký người vợ

Nhung

Chữ ký người chồng

Trường



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
République du Vietnam

SỞ TƯ PHÁP
Département de la Justice

SỞ TƯ PHÁP NAM-PHẦN
Service Judiciaire du Sud-Viet-Nam

PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ SỞ-THÀNH SAIGON

(GREFFE DU TRIBUNAL DE 1^{re} INSTANCE DE SAIGON)

BẢN TRÍCH-LỤC BỐ KHAI-SANH

(Extrait du registre des actes de naissance)

Hải-Phòng

Bác
(Nam-Phần)
(Sud-Viet-Nam)

NĂM 1949

(Année)

SỐ HIỆU 1459

(Acte No)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Lê-Thị-Nhung
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Feminin
Sinh ngày nào (Date de naissance)	29-6-1949
Sinh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Nº 64 Boulevard Bonnal
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Lê-Văn-Vinh
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Secrétaire des PTT.
Nhà ở ở đâu (Son domicile)	Nº 59 Boulevard Bonnal
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Lê-Thị-Nghệ
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Ménagère
Nhà ở ở đâu (Son domicile)	Nº 59 Boulevard Bonnal
Vợ chồng hay thú (Son rang de femme mariée)	1er rang

Chúng tôi, Trần-Thiện-Dức
(Nous)

Được Chánh-Án Toà Saigon U.N.
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký lần của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông Đặng-Tạh-Son
(M.)

Chức Lục-sự Toà-án xử tại.
(Greffier en Chef dudit Tribunal).

Saigon, ngày 30-4 1965

T. U. N. CHÁNH-ÁN.
(LE PRÉSIDENT)

CHÁNH-ÁN đk.

Trích y bản chính:
(Pour extrait conforme):

Saigon, ngày 30-4 1965

KT. CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF)



GM TIỀN: 5 Đ
(Coût)

Biên-lai số 15862
(Quittance n°)

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã, phường _____

Huyện, Quận 3

Tỉnh, Thành phố Sài Gòn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu TP/IT3

Số 7426

Quyền



GIẤY KHAI SINH
(BẢN SAO)

Họ và tên ĐÀO NGỌC DUNG Nam hay nữ NỮ

Ngày, tháng, năm sinh Ngày 33 tháng 09 năm 1960

Lúc 5 h 45'

Nơi sinh Quận Ba Sài Gòn 15 Bis Cao Thắng

Dân tộc / Quốc tịch /

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>LÊ THỊ NGỌC</u>	<u>ĐÀO THẮNG</u>
Tuổi	<u>25 T</u>	<u>27 T</u>
Dân tộc	<u>/</u>	<u>/</u>
Quốc tịch	<u>/</u>	<u>/</u>
Nghề nghiệp	<u>Nội trợ</u>	<u>Sĩ quan QLVN CH</u>
Nơi thường trú	<u>Sài Gòn 31bis Nguyễn Huệ</u>	

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

LÂM THỊ YẾN

Sài Gòn 15 Bis Cao Thắng

Đăng ngày 29 tháng 09 năm 1960

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Người đứng khai

Viên Chức hộ tịch đã ký

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

06 tháng 09 năm 1960

T/M UBND Q3

Ký tên đóng dấu



[Handwritten signature]

huy-76

HI SAIGON

VIỆT-NAM CỘNG HÒA

TÒA HÀNH CHÍNH QUÂN BA

HỘ-TỊCH

Số hiệu : 4405

/*

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi bảy

Tên, họ đứa nhỏ . . .	Đào đẳng Minh
Phái	Nam
Ngày-sanh	Mười tháng năm năm một ngàn chín trăm sáu mươi bảy
Nơi-sanh	Saigon 15 Bis cao thẳng
Tên, họ người Cha. . .	Đào Thắng
Tuổi	Ba mươi bốn
Nghề-nghiep	Quân nhân
Nơi-cư-ngụ	Saigon 3 Bis nguyên hậu
Tên, họ người mẹ . . .	Lê thị Ngọc
Tuổi	Ba mươi hai
Nghề-nghiep	Hội trợ
Nơi-cư-ngụ	Saigon 3 Bis nguyên hậu
Vợ chánh hay thứ . .	Vợ chánh

ĐỒI

Lập tại Saigon, ngày 15 tháng 5 năm 1967

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÍNH: EX 6

Saigon, ngày 13 tháng 3 năm 1970

TL. QUÂN-TRƯỞNG QUÂN BA

Đào

ĐÓ-THÀNH SAIGON

Tổ Minh-Chính Quận BA

Số hiệu: 6234

*

HỘ - TỊCH

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi tám (1968)

Tên, họ đứa nhỏ	Đào Quang Lân
Phái.	Nam
Ngày sanh	Mười ba tháng bảy năm một ngàn chín trăm sáu mươi tám, 17/10/40
Nơi sanh	Saigon, 75 Cao Thắng
Tên, họ người Cha . . .	Đào Thắng
Tuổi.	Ba mươi lăm
Nghề-nghiep.	Quân nhân
Nơi cư-ngụ	Saigon, 3 Bis Nguyễn Huệ
Tên, họ người Mẹ. . . .	Lê thị Ngọc
Tuổi.	Ba mươi ba
Nghề-nghiep.	Nội trợ
Nơi cư-ngụ	Saigon, 3 Bis Nguyễn Huệ
Vợ chánh hay thứ. . .	Vợ chánh

Lâm tại Saigon, ngày 16 tháng 7 năm 1968

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÍNH: H/6

CU/Saigon, ngày 27 tháng 8 năm 1968.

TL. QUẢN-TRƯỞNG QUẬN BA

MIỄN LỆ-PHI
Bổ ngữ: HỒ-Quân-Đội

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Quận: 3A

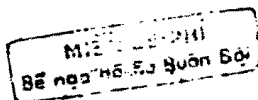
XX

PHƯỜNG

Số hiệu: 1343

Lập ngày 28 tháng 2 năm 19 78

Tên họ đứa trẻ.	Đào quang Thuận
Con trai hay con gái. . .	Nam
Ngày sanh.	Hai mươi bảy tháng hai năm một nghìn chín trăm bảy mươi hai
Nơi sanh.	Saigon, 75 Cao Thắng
Tên họ người cha.	Đào Thắng
Tên họ người mẹ.	Lê thị Ngọc
Vợ chánh hay không có hôn-thú.	Vợ chánh
Tên họ người đứng khai.	Lê thị Bích-Thủy



TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÍNH
Saigon, ngày 22 tháng 02 năm 19 73/
TL. Viên-Chức Hộ-Tịch, 1/6

Phan Văn...
Tham-Su Hành-Chánh

CONTROL

Card
 Doc. Request, Form
 Release Order
 Computer
 Form "D"
 ODP/Date
 Membership; Letter 10/6/90

Giấy khai sinh của bà
 Lê Thị Nhàn (Mẹ ruột của
 Lê Thị Nhung)

H05

Giấy chứng thư hôn thú
 của Đào Thắng & Lê Thị Ngọc

1) Giấy ra tại của Đào Thắng ngày
 25.5.1984.
 trong có ghi sức khỏe yếu.

2) Giấy khai tử của Đào Thắng
 mất ngày 06.11.1989.

H01

Giấy khai sinh của Lê Thị Nhung
 và chứng thư hôn thú của
 Lê Thị Nhung với Đào Thắng
 trước khi Đào Thắng mất.

Giấy khai tử của
 Lê Thị Ngọc (vợ của Đào Thắng)

H03

4 người con của Đào Thắng
 và Lê Thị Ngọc
 1) Ngọc Dung : DOB - SEP.23, 1960
 2) Tăng Minh : DOB - MAY 10, 1967
 3) Quang Lân : DOB - July 13, 1968
 4) Quang Thuận : DOB FEB.27, 1972

H04

H02

CONTROL

_____ Card
 _____ Doc. Request; Form
 _____ Release Order
 _____ Computer
 _____ Form "D"
 _____ ODP/Date
 _____ Membership; Letter 10/6/90

giấy khai sinh của bà
 Lê Thị Nhân (Mẹ ruột của
 Lê Thị Nhung)

Nº 5

giấy chứng hôn thú
 của Đào Thắng & Lê Thị Ngọc

- 1) giấy ra tại của Đào Thắng ngày 25.5.1984.
trong đó ghi sức khỏe yếu.
- 2) Giấy khai tử của Đào Thắng
mất ngày 06.11.1989.

Nº 1

Giấy khai sinh của Lê Thị Nhung
 và chứng thư hôn thú của
 Lê Thị Nhung với Đào Thắng
 trước khi Đào Thắng mất.

Giấy khai tử của
 Lê Thị Ngọc (vợ của Đào Thắng)

Nº 3

vợ của của: Đào Thắng
 Lê Thị Ngọc
 sinh: DOB - SEP. 23, 1960
 sinh: DOB - MAY 10, 1967
 Lân: DOB - July 13, 1968
 Thuận: DOB FEB. 27, 1972

Nº 4

Nº 2